

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các Thẩm phán:*

Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Phạm Tiến Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 23/2022/TLPT-DS ngày 28/02/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐ-PT ngày 24/3/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Vũ Anh T, sinh năm 1950, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lâm Phước T, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

2. Chị Vi Thị Ph, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (có mặt)

Chị Ph, bà L cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**- Người làm chứng:**

Ông Trần Quốc T, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

*Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Vũ Anh T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn Anh Đinh Văn Ph trình bày:**

Vào năm 2017, Ông Vũ Anh T có đề cập đến việc ông T đang làm dự án đầu tư khai thác cây cao su và rủ anh Ph cùng hùn vốn làm dự án nhưng anh Ph không tham gia nên ông T hỏi mượn anh Ph số tiền 50.000.000đồng thì anh Ph đồng ý. Sáng 01/7/2017, anh Ph đi cùng ông Trần Văn Tr đến một quán cà phê (không nhớ tên) ở ngã ba Vườn Chuối (thôn 2, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) để đưa cho ông T 10.000.000đồng. Sau đó, ông T nói bận đi làm giấy tờ nên ông T lên xe và đi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Ph đến cửa hàng Viettle Bù Đăng để chuyển khoản tiếp cho ông T số tiền 20.000.000đồng. Khoảng 10 ngày sau, anh Ph cùng ông Tr tiếp tục đến quán cà phê mà anh Ph đã giao cho ông T 10.000.000đồng trước đó để đưa cho ông T số tiền 20.000.000đồng. Như vậy, anh Ph đã đưa cho ông T vay tổng số tiền là 50.000.000đồng.

Khi vay, các bên không làm văn bản cũng không thỏa thuận lãi vì ông T nói chỉ vay tiền trong khoảng một tháng. Tuy nhiên, hết một tháng ông T không có tiền trả nên đề nghị cắt 03ha cây cao su để trừ nợ nhưng anh Ph không đồng ý. Ông T hẹn khi nào ông T khai thác xong cây cao su sẽ có tiền trả cho anh Ph. Nhưng sau khi khai thác cây cao su xong, ông T vẫn không trả tiền cho anh Ph như thỏa thuận.

Anh Ph đã nhiều lần liên lạc với ông T để đòi tiền nhưng ông T vẫn khất lần không trả. Vào ngày 14/7/2019, anh Ph vô tình gặp ông T và ông Tiến đi xe ngoài đường nên đã yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả. Do trời mưa đường trơn nên xe anh Ph trượt ngã đè lên xe ông T, ông Tiến. Ông Tiến ôm anh Ph lại để ông T chạy vào vườn điều trốn nên anh Ph đã điện cho Anh Lâm Phước T hỗ trợ tìm ông T. Sau đó, ông T tự đi ra và hai bên cùng nhau đến quán cà phê ngay ngã 3 Vườn Chuối. Tại đây, ông T xác nhận có nợ anh Ph số tiền 50.000.000đồng và đồng ý trả tiền nhưng trả dần trong hai lần, lần đầu vào ngày 24/7/2019, lần 2 vào ngày 4/8/2019. Nếu ông T không trả đúng thời hạn thì phải chịu lãi suất 2%/tháng. Ông T tự viết giấy và ký tên sau đó đưa anh Ph giữ. Tuy nhiên, ông T không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận mặc dù anh Ph đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền. Do đó, anh Ph thỏa thuận nhờ Anh Lâm Phước T lấy giùm số tiền 50.000.000đồng mà ông T nợ, nếu lấy được thì sẽ cho anh T số tiền 25.000.000đồng với điều kiện anh T phải cung cấp được giấy tờ chứng minh việc đòi nợ là hợp pháp và phải làm hợp đồng về việc đòi nợ nhưng anh T không cung cấp được nên anh Ph không nhờ anh T nữa. Cho tới nay, ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ nên anh Ph khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả cho anh Ph và vợ là Chị Vi Thị Ph (vì số tiền cho ông T mượn là tài sản chung của anh

Ph và Chị Ph) số tiền 50.000.000đồng và số tiền lãi tạm tính tới thời điểm khởi kiện là 32.000.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 82.000.000đồng. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

**Bị đơn Ông Vũ Anh T trình bày:**

Vào khoảng tháng 3/2018 ông T nhận dự án khai thác cây cao su của Công ty Phú Riềng để khai thác 100ha cây cao su. Anh Ph biết nên đã chủ động gặp ông T để cùng tham gia dự án này. Ông T nói để xin được dự án thì cần phải có chi phí đi lại nên yêu cầu anh Ph đưa cho ông T số tiền 35.000.000đồng để chi phí đi lại trước. Anh Ph đồng ý nên đã đưa cho ông T số tiền 35.000.000 đồng làm 03 lần, lần đầu vào khoảng tháng 6/2018 với số tiền 15.000.000 đồng, lần thứ 02 cách lần đầu khoảng 3 ngày, anh Ph đưa số tiền 10.000.000 đồng và một lần anh Ph chuyển khoản cho ông T 10.000.000 đồng.

Khi đưa tiền thì không thỏa thuận lãi suất mà chỉ thỏa thuận khi nào khai thác cao su xong sẽ trả. Nhưng do chưa khai thác cây cao su nên ông T chưa có tiền trả. Tới khoảng 08 giờ ngày 14/7/2019, ông T đi xe máy cùng ông Trần Văn Tiến trên đoạn đường ngã ba Vườn Chuối, thì bất ngờ bị anh Ph đi xe tông vào xe của ông Tiến. Sau đó, anh Ph dùng cây đánh 02 cái trúng người ông T làm ông T bị ngã nên ông Tiến cản ngăn, ông T bỏ chạy vào vườn điều nhưng khi chạy ra tới ngoài đường thì gặp anh Ph, anh Ph nói vào quán cà phê nói chuyện nên các bên cùng đi tới quán cà phê 379 đối diện xưởng điều Kiên Nhân tại ngã 3 Vườn Chuối, ông Tiến cũng đi cùng tới quán cà phê này. Tại quán cà phê, ông T đồng ý viết giấy với nội dung nhận nợ anh Ph số tiền 50.000.000đồng và sẽ trả dần cho anh Ph làm 2 lần, lần đầu vào ngày 24/7/2019 và lần 2 ngày 04/8/2019. Nếu hết thời hạn trả nợ trong giấy này mà không trả thì ông T sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trả lãi suất theo lãi suất của ngân hàng. Sau khi viết giấy thì ông Tr ký tên người làm chứng. Ông T nói với anh Ph là sẽ trả tiền trong vòng 15 ngày nhưng mới được khoảng 03 ngày kể từ ngày viết giấy thì Anh Lâm Phước T cầm giấy vay tiền đến yêu cầu ông T trả nợ số tiền 50.000.000 đồng vì anh Ph nhờ anh T lấy nợ số tiền này giùm anh Ph. Ông T gọi điện cho anh Ph để xác nhận việc này thì anh Ph thừa nhận. Do không có tiền nên ông T thỏa thuận với anh T sẽ trả dần cho anh T thì anh T đồng ý. Ông T đã đưa đủ số tiền 50.000.000đồng cho anh T theo như thỏa thuận vào khoảng tháng 02/2020. Số tiền đưa cho anh T trả cho anh Ph là tài sản chung của ông T và vợ là Bà Nguyễn Thị L. Khi thỏa thuận anh T lấy tiền giùm anh Ph thì các bên không có lập giấy tờ mà chỉ nói miệng.

Ông T xác định đã đưa đủ số tiền 50.000.000đồng cho anh T để anh T đưa anh Ph theo sự thỏa thuận giữa các bên, ông T không còn nợ anh Ph khoản tiền nào nữa nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Ph. Ngoài ra, không có yêu cầu, ý kiến gì khác.

***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

**Chị Vi Thị Ph :** Chị Ph là vợ của Anh Đinh Văn Ph. Việc anh Ph cho Ông Vũ Anh T vay tiền thì Chị Ph không biết, tuy nhiên sau khi không có tiền trả nợ thì anh Ph nói cho Chị Ph biết vay tiền của bà Thủy 50.000.000đồng để cho ông T vay. Chị Ph và anh Ph phải bán điều bông để trả nợ cho bà Thủy. Do số tiền cho ông T vay là tài sản chung của vợ chồng nên Chị Ph yêu cầu ông T phải trả cho anh Ph và Chị Ph số tiền 50.000.000đồng và tiền lãi suất theo quy định.

**Bà Nguyễn Thị L :** Bà L là vợ của Ông Vũ Anh T . Việc ông T vay tiền của anh Ph thì bà L không biết. Cho đến khi anh Ph dẫn anh T và một số người khác đến nhà đòi nợ thì bà L mới biết ông T vay anh Ph số tiền 50.000.000đồng. Anh Ph nói giao việc đòi nợ ông T cho anh T để anh T lấy trả lại cho anh Ph . Ông T đã viết giấy về việc anh T lấy nợ thay cho anh Ph và anh T có ký vào giấy. Sau đó, ông T , bà L đã bán điều bông để trả tiền cho anh Tấn. Sau khi đưa đủ 50.000.000đồng thì xé giấy mà ông T đã viết nhưng anh T không đưa giấy vay tiền cho ông T . Bà L xác định đã đưa đủ cho anh T số tiền 50.000.000 đồng để anh T trả cho anh Ph nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Ph .

**Anh Lâm Phước T trình bày:** Vào ngày 14/7/2019, anh Ph có điện cho anh T lên hỗ trợ tìm ông T để đòi nợ. Khi lên thì anh T thấy anh Ph và ông Tiến đang xô xát với nhau nên đã can ngăn và đỡ xe anh Ph , xe ông Tiến lên. Sau đó anh Tấn, ông T , anh Ph , ông Tiến cùng ra một quán cà phê đối diện xưởng điều Kiên Nhân tại ngã 3 Vườn Chuối, không rõ tên quán. Tại quán cà phê này thì ông T xác nhận có nợ anh Ph số tiền 50.000.000đồng và viết giấy nhận nợ nhưng anh T không biết cụ thể nội dung là gì. Khi ông T viết giấy thì ông Tr ra ký chứng kiến việc xác nhận nợ này.

Sau đó, anh Ph có nhờ anh T lấy giùm số tiền 50.000.000đồng của ông T để đưa lại cho anh Ph thì anh T đồng ý, ông T cũng đồng ý việc này. Do ông T có hoàn cảnh khó khăn nên đã thỏa thuận khi nào ông T có bao nhiêu tiền thì đưa cho anh T bấy nhiêu. Tới thời điểm khoảng tháng 02 đến tháng 3/2020 thì ông T đã đưa cho anh T đủ số tiền 50.000.000đồng. Khi anh Ph nhờ lấy giùm tiền thì anh Ph và anh T có thỏa thuận anh Ph sẽ cho anh T lại số tiền 25.000.000đồng, anh Ph chỉ lấy 25.000.000đồng. Do đó anh T chỉ phải đưa cho anh Ph 25.000.000đồng. Anh T mới đưa cho anh Ph số tiền 15.000.000đồng. Số tiền còn lại khoảng 10.000.000đồng là do bạn anh T là anh Phạm Thế D có công việc cần tiền nên có nói mượn tạm số tiền này thì anh Ph đồng ý cho anh T trả lại số tiền này sau khi anh D trả tiền. Việc thỏa thuận đi lấy tiền giùm anh Ph và việc ông T đưa tiền cho anh Tấn, việc anh T đưa tiền cho anh Ph các bên đều không có lập giấy tờ gì.

Việc thỏa thuận lấy tiền giùm giữa anh T với anh Ph , ông T thì có anh Phạm Thế D và anh Chu Văn T , anh Nguyễn Quang Trung, anh Bùi Công Trình chứng kiến, anh D và anh T cũng có một số lần đi lấy tiền của ông T và đưa tiền cho anh Ph .

**Những người làm chứng trình bày:**

**Anh Chu Văn T , anh Phạm Thế Duyệt:** Anh T và anh Duyệt có chứng kiến việc Anh Đinh Văn Ph và Anh Lâm Phước T thỏa thuận anh T lấy nợ giùm cho anh Ph số tiền 50.000.000đồng của ông T . Việc thỏa thuận này tại nhà anh Tấn, theo đó, anh Ph chỉ yêu cầu anh T đưa cho anh Ph số tiền 25.000.000đồng còn lại 25.000.000đồng thì cho anh em uống cà phê. Sau khi thỏa thuận thì anh Duyệt, anh T cùng anh Chu Văn T và một số người khác nữa vào nhà ông T nói chuyện thì vợ chồng ông T đồng ý trả nhưng trả dần. Vào khoảng tháng 02 đến tháng 03/2020 thì ông T đưa đủ số tiền 50.000.000đồng cho anh Tấn. Anh T đã đưa cho anh Ph số tiền khoảng từ 17.000.000đồng đến 18.000.000đồng. Việc thỏa thuận đi lấy tiền giùm anh Ph , việc ông T đưa tiền và việc anh T đưa tiền cho anh Ph các bên đều không có lập giấy tờ gì.

**Ông Trần Văn Trường:** Khoảng năm 2017, ông Tr đi cùng anh Ph nên có chứng kiến việc anh Ph thỏa thuận với ông T cho ông T vay số tiền 50.000.000đồng. Ông Tr chỉ chứng kiến một lần anh Ph đưa cho ông T 15.000.000đồng tại quán cà phê ở ngã 3 Vườn Chuối. Còn hai lần khác thì ông Tr không trực tiếp chứng kiến nhưng nghe anh Ph nói đưa cho ông T số tiền 35.000.000đồng nữa, trong đó 20.000.000đồng anh Ph chuyển khoản. Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông T và anh Ph không lập giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Vào ngày 14/7/2019, anh Ph có gọi điện cho ông Tr ra quán cà phê tại ngã 3 Vườn Chuối. Khi tới thì thấy ông T đang viết giấy nhận nợ, sau khi ông T viết giấy thì ông Tr có đọc giấy này và ký tên làm chứng. Nội dung giấy thể hiện việc ông T có nợ anh Ph 50.000.000đồng và sẽ trả cho anh Ph hai lần.

**Ông Trần Văn Tiến:** Việc Anh Đinh Văn Ph và Ông Vũ Anh T vay mượn tiền thì ông Tiến không trực tiếp chứng kiến. Sau này, ông Tiến chỉ nghe nói ông T nói có việc vay mượn tiền nhưng cụ thể như thế nào thì không biết.

Ông Tiến chỉ chứng kiến sự việc ngày 14/7/2019, khi ông Tiến chở ông T bằng xe máy đi từ xã Đồng Nai ra gần tới ngã 3 Vườn Chuối thì anh Ph đi xe máy từ phía sau tông vào xe của ông Tiến rồi lấy 01 khúc cây tươi dài từ 60cm đến 80cm đánh trúng vào tay ông T và lưng của ông Tiến. Anh Ph tính đánh ông T thì ông Tiến can ngăn để ông T bỏ chạy. Khi ông T bỏ chạy thì gặp anh Tấn, sau đó ông Tiến cùng anh Tấn, anh Ph , ông T ra một quán cà phê ở ngã 3 Vườn Chuối. Tại đây, anh Ph yêu cầu ông T phải viết giấy nhận nợ anh Ph số tiền 80.000.000đồng , nhưng lúc đó có người đó nói là viết như vậy là nhiều quá không đúng nên anh Ph yêu cầu ông T viết giấy nợ 50.000.000đồng. Khi ông T viết giấy ông Tiến không chứng kiến mà nằm ở trên võng sát bên ông T , nên không biết nội dung giấy viết như thế nào. Sau khi viết giấy xong thì anh Ph điện cho ông Trần Văn Tr ra chứng kiến.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Đinh Văn Ph.

Buộc Ông Vũ Anh T phải có nghĩa vụ trả cho Anh Đinh Văn Ph và Chị Vi Thị Ph tổng số tiền 61.260.000đồng (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 11.260.000đồng (*Mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

*Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.*

Ngày 23/11/2021, bị đơn Ông Vũ Anh T nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông đã trả hết số tiền nợ 50.000.000đồng cho ông Ph thông qua ông Lâm Phước T .

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn ông Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Vũ Anh T giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng về phần án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn Ông Vũ Anh T làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông T và anh Ph trình bày khác nhau về lý do việc ông T nhận số tiền 50.000.000đồng của anh Ph. Nhưng, cả anh Ph và ông T đều thống nhất nội dung: Năm 2017, anh Ph có đưa số tiền 50.000.000đồng cho ông T, số tiền này được anh Ph giao trong 03 lần. Khi giao nhận tiền, các bên không làm biên nhận cũng không thỏa thuận lãi suất. Sau đó, anh Ph đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại tiền nhưng do không có tiền trả nên vào ngày 14/7/2019, tại một quán cà phê ở Ngã 3 Vườn Chuối, thuộc Thôn 2, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng) ông T đã tự nguyện viết giấy xác nhận có nợ anh Ph số tiền 50.000.000đồng và thỏa thuận sẽ trả làm 02 lần, lần đầu vào ngày 24/7/2019, lần 2 vào ngày 4/8/2019, nếu ông T không trả đúng thời hạn thì phải chịu lãi suất. Tòa xác định những tình tiết trên là sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét trình bày của bị đơn ông T về việc ông cho rằng ông đã trả xong số nợ 50.000.000đồng cho anh Ph thông qua Anh Lâm Phước T nên nay không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù, ông T và anh T đều cho rằng giữa anh Ph, ông T và anh T có thỏa thuận miệng anh T sẽ là người đứng ra thu hồi số nợ 50.000.000đồng từ vợ chồng ông T - bà L cho anh Ph; do đó vợ chồng ông T - bà L đã nhiều lần giao tiền trả nợ cho anh Tấn, đến khoảng tháng 2- tháng 3 năm 2020 thì ông bà đã trả hết số tiền 50.000.000đồng. Anh T cho rằng việc anh được anh Ph nhờ đứng ra đòi nợ thay có người chứng kiến là anh Phạm Thế Duyệt, anh Chu Văn T và anh Bùi Văn Trình. Nhưng, những nội dung này không được anh Ph thừa nhận mà anh Ph cho rằng anh không thỏa thuận nhờ anh Ph đứng ra đòi nợ như ông T và anh T trình bày, anh cũng không được anh T bàn giao bất kỳ khoản tiền nào mà ông T - bà L đã trả. Bên cạnh đó, theo anh Trình thì anh Trình chỉ giới thiệu anh T cho anh Ph để anh Ph nhờ anh T lấy giùm còn việc anh T và anh Ph có giao dịch hay không thì anh Trình không biết. Lời trình bày này của anh Trình phù hợp với lời thừa nhận của anh Ph về việc thông qua anh Trình thì anh Ph có gặp anh T để thỏa thuận nhờ anh T lấy giùm khoản nợ của ông T nhưng sau đó anh Ph không đồng ý nhờ anh T nữa. Đối với anh Phạm Thế D và anh Chu Văn T, hai anh này đều cho rằng giữa anh Ph và anh T có thỏa thuận việc anh Ph nhờ anh T thu hồi nợ giùm nhưng anh D và anh Chu Văn T cũng thừa nhận các bên chỉ nói miệng, không làm văn bản, hơn nữa anh D và anh T là những người làm cùng với anh T nên lời trình bày của anh D và anh T là không đảm bảo khách quan. Ngoài ra, xét về số tiền mà anh Tấn, anh D và anh Chu Văn T đã giao cho anh Ph cũng có sự mâu thuẫn, cụ thể: Anh Tấn, anh D và anh Chu Văn T cho rằng do anh Ph có thỏa thuận trong số tiền 50.000.000đồng thì anh Ph chỉ lấy 25.000.000đồng còn 25.000.000đồng thì anh Ph nói cho các anh giữ lại để uống cà phê. Tuy nhiên, anh T thì cho rằng sau khi nhận tiền từ ông T - bà L, anh đã giao cho anh Ph 15.000.000đồng, số tiền 10.000.000đồng còn lại do anh D cần nên mượn tạm, anh Ph đã đồng ý cho anh T giao sau. Nhưng anh Chu Văn T và anh D thì lại cho rằng, các anh đã giao cho anh Ph khoảng 17.000.000đồng đến 18.000.000đồng,

số tiền khoảng 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng còn lại anh D có việc cần nên mượn tạm là mâu thuẫn về số tiền đã giao cho anh Ph . Ngoài lời trình bày thì các anh không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng, trong khi anh Ph cũng không thừa nhận có các nội dung trên. Hơn thế nữa, ông T - bà L lại trình bày mâu thuẫn về việc trả nợ, cụ thể: tại phiên tòa sơ thẩm, bà L trình bày “Tôi có đưa tiền cho anh T 1 lần tại nhà tôi, còn số tiền thì tôi không nhớ” (bút lục 97); nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà L lại cho rằng bà có hai lần giao tiền cho anh Tấn, mỗi lần 25.000.000đồng là hết nợ. Trong khi ông T thì khẳng định hai vợ chồng ông đều là người lần lượt đứng ra trả tiền cho anh Tấn, bản thân ông cũng có mấy lần trả cho anh Tấn, số tiền từng lần trả thì ông không nhớ. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy rằng, vào thời điểm vay mượn trên ông T - bà L đang gặp khó khăn về tài chính nhưng khi trả nợ lại không yêu cầu anh T hay anh Ph viết biên nhận hoặc sử dụng các phương thức khác để yêu cầu các bên xác nhận việc trả nợ và cũng không yêu cầu được lấy lại hay xóa bỏ giấy biên nhận nợ là không phù hợp. Do đó, không có căn cứ xác định ông T - bà L đã trả số tiền 50.000.000đồng cho anh Ph thông qua anh Tấn.

Về tiền lãi: tại cấp sơ thẩm, anh Ph yêu cầu tính lãi từ ngày ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 02%/tháng tương ứng 32.000.000đồng. Xét thấy, tại giấy biên nhận nợ ngày 14/7/2019 các bên có thỏa thuận hạn trả cuối là ngày 04/8/2019, nếu không đúng hạn thì ông T phải chịu lãi suất vay vốn (được các bên hiểu là lãi suất Ngân hàng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ph , buộc ông T phải trả anh Ph tiền lãi của 50.000.000đồng trong thời hạn 17 tháng 04 ngày (từ ngày 04/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/11/2021) với mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền 11.260.000đồng là phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho anh Ph - Chị Ph số tiền 50.000.000đồng nợ gốc và 11.260.000đồng tiền lãi là có căn cứ và đúng pháp luật, cần giữ nguyên quyết định này của bản án sơ thẩm nên kháng cáo của ông T không được chấp nhận.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ph phải chịu án phí đối với phần yêu cầu tính lãi không được Hội đồng xét xử chấp nhận (32.000.000đồng - 11.260.000đồng) x 5% = 1.037.000đồng.

- Đối với ông T : Do sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 23/11/2021 ông T mới có đơn xin miễn án phí. Xét thấy, ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn, do đó, cần chấp nhận yêu cầu miễn án phí cho ông T , sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T được miễn do ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn.



[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Vũ Anh T ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về các nội dung liên quan đến nghĩa vụ trả nợ;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về phần án phí dân sự sơ thẩm;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các điều 12, 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Đinh Văn Ph.

Buộc Ông Vũ Anh T phải có nghĩa vụ trả cho Anh Đinh Văn Ph và Chị Vi Thị Ph tổng số tiền 61.260.000đồng (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó gồm 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) nợ gốc và 11.260.000đồng (*Mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Văn Ph phải chịu 1.037.000đồng (*Một triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp, theo Biên lai thu số 0010497,

ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho anh Ph số tiền 1.013.000đồng (*Một triệu không trăm mười ba nghìn đồng*).

- Ông Vũ Anh T được miễn do ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Ông Vũ Anh T được miễn.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi Cục THADS huyện Bù Đăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đinh Thị Quý Chi**





